

Bản án số: 136/2022/DS-ST
Ngày 17 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Trong các ngày 05 tháng 7 và 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Vũ T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Tân Dân, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Trần Dân Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 88/13, đường Lê Lợi, khóm 2, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (văn bản quyền ngày 08/4/2022). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Đam Dơi, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông P: Ông Trần Chi L, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Một, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (văn bản quyền ngày 20/6/2022). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Dân Q trình bày:

Vào ngày 09/01/2021, ông Phạm Thanh P có vay của ông Lê Vũ T số tiền 3.600.000.000 đồng để đảo hạn Ngân hàng.

Sau thời gian vay ông P có trả cho ông T được số tiền 1.800.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông P không thanh toán cho ông T bất cứ khoản tiền nào, mặc dù ông T nhiều lần liên hệ ông Phong yêu cầu thanh toán số tiền vay còn lại nhưng ông P lánh mặt không gặp.

Đến ngày 08/01/2022, ông P có đến gặp ông T để thương lượng xin được giảm lãi hoặc vốn. Sau đó hai bên thống nhất số tiền vốn và tiền lãi còn lại và ông P viết cam kết thừa nhận còn nợ ông T số tiền vốn và lãi chưa trả là 2.220.000.000 đồng. Ông P hứa trả hết số tiền trên cho ông nhưng ông P cố tình lánh mặt không thực hiện việc trả tiền cho ông.

Nay, ông Lê Vũ T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thanh P trả số tiền 2.220.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

Theo biên bản trình bày ngày 05 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Chi L trình bày:

Vào năm 2020 ông P có giới thiệu để ông Lê Vũ T cho ông Huỳnh Tấn L trú tại ấp Tân Điền A, xã tạ Anh Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vay số tiền 1.900.000.000 đồng. Ông T đồng ý cho ông L vay và ông T trực tiếp chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản ông L. Sau khi vay ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T.

Ngày 08/01/2022 ông T yêu cầu ông P viết cam kết nhận nợ số tiền 2.220.000.000 đồng trong đó có khoản tiền 1.900.000.000 đồng ông thanh đã chuyển cho ông L vay và tiền lãi là 670.000.000 đồng (trong phần lãi ông đã trả cho ông T 350.000.000 đồng)

Việc ông T khởi kiện ông P trả cho ông T số tiền 2.200.000.000 đồng. Ông P xác định khoản nợ 1.900.000.000 đồng, ông P chỉ giới thiệu dùm cho ông L vay tiền ông T và trong quá trình vay ông T có liên hệ đòi tiền ông L. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông P trả tổng số tiền 2.220.000.000 đồng cho ông T là chưa phù hợp, bởi trong số tiền 2.220.000.000 đồng có số tiền ông L vay ông T 1.900.000.000 đồng. Do đó, ông đề nghị Tòa án xem xét nghĩa vụ trả nợ của ông L đối với ông T trong yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của ông L đề nghị Tòa án đưa Huỳnh Tấn L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thấy rằng. Theo qui định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông L không có liên quan trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa ông L vào tham gia trong vụ án theo yêu cầu của ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Lê Vũ T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh P trả tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông T yêu cầu ông P trả cho ông số tiền còn thiếu 2.220.000.000 đồng. Ông P không đồng ý trả khoản tiền 2.220.000.000 đồng vì trong số tiền 2.220.000.000 đồng có số tiền ông L vay ông T 1.900.000.000 đồng nên ông đề nghị Toà án xem xét nghĩa vụ trả nợ của ông L đối với ông T trong yêu cầu khởi kiện của ông T.

[4] Xét yêu cầu của Lê Vũ T về việc buộc ông Phạm Thanh P trả tổng số tiền vay 2.200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tờ cam kết do ông T cung cấp có nội dung *“Tờ cam kết. Tôi Phạm Thanh P có mượn tiền anh Vũ T vốn là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm chục triệu). Tiền lãi 670.000.000 đồng (sáu trăm bảy chục triệu). Tổng số vốn và lãi là 2.220.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng). Tôi cam kết cuối tháng 2 âm lịch trả 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm chục triệu) còn lại cuối tháng 3 tôi sẽ trả lại cho anh Th dứt điểm. Tôi không thực hiện tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật. Người viết tờ cam kết ngày 8/1/2022al ... ký tên ông Phạm Thanh P”*. Cũng như, tại phiên toà ông L là người đại diện theo uỷ quyền của ông P thừa nhận biên nhận ngày 08/01/2022al do ông P trực tiếp viết và ký tên vào biên nhận. Ông Q là người đại diện theo uỷ quyền của ông T xác định, từ khi ông P cam kết trả nợ đến nay, ông P chưa thanh toán cho ông T bất kỳ khoản tiền nào nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết ngày 08/01/2022al. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ T, buộc ông Phạm Thanh P trả cho ông T số tiền 2.220.000.000 đồng. (hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

[5] Đối với việc ông P cho rằng, trong số tiền 2.220.000.000 đồng có số tiền ông L vay ông T 1.900.000.000 đồng và ông yêu cầu ông L có nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Xét thấy, theo bản lượt ghi ngày 06/6/2022, do ông L cung cấp và được ông Quốc xác định là giọng nói của ông T với ông Phong có nội dung *...T nói, tao nói thằng P thiếu tao là chuyện riêng giữa tao (T) với nó (P), còn chuyện mày (L) thiếu 1.900.000.000 đồng bây giờ mày (L) tính sao, L nói liên quan tới mày (P), tao (T) nói mày với thằng P tự sắp xếp...T nói nó (L) đóng lãi cho mày nhiều lắm rồi, nó (L) đưa cho mày suốt luôn đó...”*. Theo các lời đối thoại trên và bản lượt ghi ông L cung cấp tại phiên toà không có nội dung nào thể hiện ông L cùng ông P ký thoả thuận vay tiền của ông T 1.900.000.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 13/7/2022, ngày 21/7/2022 và ngày 01/8/2022 Toà án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà ông Huỳnh Tấn L địa chỉ ấp Tân Điền A, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xác minh theo yêu cầu ông L, nhưng vào các ngày trên không có mặt ông L tại địa chỉ trên nên Toà án không thể làm việc được với ông L. Ngoài ra, ông Q không thừa nhận ông P có cùng ông L vay tiền của ông T. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông L về việc buộc ông L liên đới cùng ông P trả số tiền

2.220.000.000 đồng. Sau này ông P có tranh chấp khoản tiền 1.900.000.000 đồng với ông L, ông P có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 13 và khoản 11 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông P phải chịu số tiền là 76.400.000 đồng {2.000.000.000 đồng = 72.000.000 đồng} + {220.000.000 x 2% = 4.400.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 09/6/2022 ông Phong có đơn xin miễn, giảm án phí. Xét giá 50% án phí cho ông P, ông P phải chịu số tiền 38.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 259, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ T.

1. Buộc ông Phạm Thanh P trả ông Lê Vũ T số tiền 2.220.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Vũ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T 24.300.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0012359 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Phạm Thanh P phải chịu 38.200.000 đồng (ba mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T và ông P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam